

Số: 03/2021/QĐHG-HNGĐ

V, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Thân Văn Hiếu

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 01 tháng 9 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987

Hộ khẩu: Thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Xóm N, thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Anh Lương Minh T, sinh năm 1987

Hộ khẩu: Khu X, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn

Địa chỉ: Xóm N, thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987

Hộ khẩu: Thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Xóm N, thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Anh Lương Minh T, sinh năm 1987

Hộ khẩu: Khu X, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn

Địa chỉ: Xóm N, thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Lương Minh T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Lương Minh T thống nhất thỏa thuận, anh Lương Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lương Văn T, sinh ngày 29/7/2020, đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị B, anh T tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị B và anh Lương Minh T không phải nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND cùng cấp;
- UBND thị trấn Nông Trường Thái B, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- Các bên;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Thân Văn Hiếu